KHI CÂU THƠ ĐI LẠC VÀO CA DAO

Phiếm về những câu thơ bị "thất lạc căn cước"

V.N.

Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi

Có những câu thơ sinh ra trong một bài thơ có cha có mẹ, có tác giả, có năm tháng, có nơi xuất bản đàng hoàng; vậy mà một ngày đẹp trời, chúng bỗng bỏ nhà đi bụi, lang thang ngoài chợ đời, rồi được người ta nhận làm… ca dao.

Mà chuyện ấy không phải chỉ xảy ra một lần.

Có những câu thơ đi lạc lâu đến nỗi chính người đọc cũng quên mất chúng từng có một ông bố nhà thơ. Có câu còn được đưa vào sách ca dao, tục ngữ. Có câu được các thầy cô giảng cho học trò như một "câu ca dao tiêu biểu". Có câu được in trong những tuyển tập văn học dân gian. Đến khi có người lục lại nguyên tác, mới giật mình:

— Ủa! Câu này là thơ mà!

Thế là cả làng văn học xúm lại đi tìm "cha đẻ" của đứa con thất lạc.

Tôi thú thật: ngày còn ngồi mài đủng quần trên ghế nhà trường, tôi cũng từng là một trong những người… nhận lầm con người ta làm con mình.

Tôi từng tưởng có những câu là ca dao. Tôi học thuộc chúng như học ca dao. Tôi nghe ông bà, cha mẹ đọc. Tôi thấy chúng nằm trong những trang sách. Tôi thấy thầy cô giảng. Tôi chẳng bao giờ nghĩ phải hỏi: "*Câu này của ai?*"

Mà có lẽ các thầy cô ngày ấy cũng chẳng bao giờ nghĩ phải nói: "*Câu này không phải ca dao đâu các em, đây là thơ của ông X, bà Y.*"

Hay biết đâu… các thầy cô cũng không biết?

Nghĩ lại thấy cũng vui. Văn chương đôi khi có những vụ "đánh tráo căn cước" rất dễ thương.

… "Hỡi cô tát nước…" — xin trả lại hộ khẩu cho Bàng Bá Lân!

Trước hết phải nói đến một trường hợp quá nổi tiếng:

Hỡi cô tát nước bên đàng,
Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi?

Ngày nay, rất nhiều người biết hai câu này. Nhưng rất nhiều người biết nó với tư cách… ***ca dao***.

Trong các trang sưu tầm ca dao trên Internet, hai câu ấy vẫn có thể được xếp thẳng vào mục "ca dao". Thậm chí có những bài giảng còn phân tích nó như một câu ca dao về tình yêu đôi lứa.

Nhưng xin thưa: *đây là thơ của Bàng Bá Lân***.**

Hai câu ấy là phần kết bài *Tiếng hát trong trăng*, in lần đầu trong tập *Tiếng thông reo* năm 1934; về sau bài còn được in với tên *Trăng quê*. Nguyên văn là:

Trời cao, mây bạc, trăng tròn,
Đê than hiu quạnh, tre buồn nỉ non.
Diều ai gọi gió véo von,
Cành xoan đùa ánh trăng suông dịu dàng…
Hỡi cô tát nước bên đàng,
Sao cô *lại múc trăng vàng đổ đi?*

Điều thú vị hơn nữa là chính Bàng Bá Lân đã phải lên tiếng để "đòi lại bản quyền".

Trong một bài viết năm 1952, ông kể rằng ông vừa sung sướng vừa ngại ngùng khi đọc một ấn phẩm đã gọi câu thơ của mình là ca dao. Sung sướng vì thơ mình đã "rời

bỏ tập thơ để nhập vào hàng ngũ những vần thơ của dân tộc"; ngại ngùng vì qua truyền miệng, câu thơ đã bị sửa.

Có người truyền thành:

Cô kia tát nước bên đàng,
Sao cô mang ánh trăng vàng đổ đi?

Có người lại đọc:

Hỡi cô tát nước bên đàng,
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?

Trong khi nguyên tác của ông là:

Hỡi cô tát nước bên đàng,
Sao cô *lại múc* trăng vàng đổ đi?

Cái "lại" ấy tưởng nhỏ mà không nhỏ. Và chữ "múc" mới thật là thần. Bàng Bá Lân từng giải thích rất có lý: cô gái không thể "múc ánh trăng" trên trời. Cô chỉ múc nước. Nhưng trong gàu nước ấy có hình bóng vầng trăng đang tan vỡ trên mặt nước. Cô múc nước lên, thế là vô tình múc cả trăng lên rồi đổ xuống ruộng.

Một ý thơ rất tài tình. Nhưng tài tình đến mức… *dân gian hóa*.

Năm 1955, *Ca dao tục ngữ Việt Nam* của Vũ Ngọc Phan thậm chí cũng đã in hai câu này trong phần ca dao.

Thế mới biết: thơ một khi đã được người đời yêu thích thì đôi khi tác giả không còn giữ nổi "sổ hộ khẩu" cho tác phẩm của mình.

... Lý Thân và bốn câu "Cày đồng..."

Nếu Bàng Bá Lân bị mất hai câu thơ vào tay ca dao Việt Nam thì Lý Thân đời Đường ở Trung Hoa còn có một trường hợp ly kỳ hơn.

Ai trong chúng ta mà chẳng từng thuộc:

Cày đồng đang buổi ban trưa,
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.
Ai ơi bưng bát cơm đầy,
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

Từ bé, tôi cũng từng nghĩ đây là ca dao Việt Nam. Nó mộc mạc quá. Nó Việt Nam quá. Nó "làng quê" quá. Ấy vậy mà bốn câu ấy là một bản Việt hóa dân gian của bài *Mẫn nông* (憫農) của Lý Thân 李紳 đời Đường:

鋤禾日當午，
汗滴禾下土。
誰知盤中飧，
粒粒皆辛苦。

Tạm dịch sát:

> Cuốc cày giữa buổi ban trưa,
> Mồ hôi nhỏ xuống đất bùn dưới cây lúa.
> Ai hay trong bát cơm kia,
> Hạt hạt đều là đắng cay nhọc nhằn.

Bài thơ được ghi nhận trong *Toàn Đường Thi* và thuộc *Cổ phong nhị thủ*.

Điều đáng chú ý là vấn đề *tác giả nguyên thủy* của bốn

câu Hán này còn có một chút tranh luận học thuật: *Toàn Đường Thi* cũng từng ghi bài thơ dưới tên *Nhiếp Di Trung* (聂夷中), với chú thích "nhất tác Lý Thân thi" — (nghĩa là một dị bản cho rằng đó là thơ Lý Thân). Một số nguồn cổ cũng từng quy cho Nhiếp Di Trung.

Nhưng điều chúng ta đang quan tâm ở đây không phải là cuộc tranh chấp Lý Thân hay Nhiếp Di Trung. Điều đáng nói là: *bản Việt "Cày đồng đang buổi ban trưa" đã sống một đời sống hoàn toàn riêng trong văn hóa Việt Nam và thường được gọi là ca dao*.

Có học giả còn nhận xét rằng trường hợp này nằm ngay trên ranh giới giữa văn học thành văn và văn học dân gian: nguyên tác có tác giả rõ ràng, nhưng bản dịch đã được dân gian truyền miệng, biến đổi, Việt hóa đến mức có một đời sống mới.

Vậy rốt cuộc nó là thơ hay ca dao?

Câu trả lời có lẽ phải rất… Việt Nam:

Nó vừa có ông tổ là thơ Đường, vừa có hộ khẩu mới trong dân gian Việt Nam.

... Á Nam Trần Tuấn Khải: một nhà thơ chuyên... thất lạc thơ

Nếu Bàng Bá Lân có một bài thơ bị nhận lầm là ca dao thì Á Nam Trần Tuấn Khải có lẽ còn "khổ" hơn.

Một trong những bài mà tôi từng nghĩ chắc chắn là ca dao là:

Anh đi anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.
Nhớ ai dãi nắng dầm sương,
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

Ai nghe mà chẳng thấy đây là ca dao? "Canh rau muống", "cà dầm tương", "dãi nắng dầm sương", "tát nước bên đường" — toàn bộ đều mang hồn vía dân gian.

Thế nhưng đây là thơ của *Á Nam Trần Tuấn Khải*, trong tập *Bút quan hoài*. Và không phải chỉ người bình dân nhầm. Ngay cả một số tuyển tập ca dao nổi tiếng cũng từng đưa bài này vào phần ca dao.

Á Nam quả thật là một trường hợp đặc biệt. Ông không chỉ viết thơ bằng ngôn ngữ dân gian; ông còn cố ý viết theo giọng *phong dao*, nghĩa là làm thơ mang phong vị ca dao.

Chẳng hạn:

Rủ nhau xuống bể tìm cua,
Đem về nấu quả mơ chua trên rừng.
Em ơi chua ngọt đã từng,
Non xanh nước bạc xin đừng quên nhau.

Đây cũng là thơ Á Nam, trong *Duyên nợ phù sinh*, nhưng từng bị Vũ Ngọc Phan đưa vào phần ca dao về tình yêu nam nữ.

Rồi:

Vành giăng ai xẻ làm đôi,
Đường trần ai vẽ ngược xuôi hỡi chàng.
Đưa nhau một bước lên đàng,
Cỏ xanh hai dãy mấy hàng châu sa.

Hoặc:

Bướm kia sao nỡ lìa hoa,
Chim xanh sao nỡ bay xa vườn hồng…

Những câu này đứng cạnh ca dao thật, nhiều khi *khó mà phân biệt bằng tai*.

Và đây mới là điều đáng phục ở Á Nam: ông đã không đơn giản "bắt chước ca dao", mà đã làm cho tiếng thơ của mình *hòa vào tiếng nói của người bình dân* đến mức người ta không còn biết đâu là tiếng của nhà thơ, đâu là tiếng của dân gian.

Một nhà thơ đạt đến trình độ ấy, có lẽ cũng chẳng cần buồn vì bị "nhầm".

… "Mây và bông" — thơ mới mà cứ tưởng ca dao

Một trường hợp rất dễ thương khác là bài *Mây và bông* của Ngô Văn Phú:

Trên trời mây trắng như bông,
Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây.
Mấy cô má đỏ hây hây,
Đội bông như thể đội mây về làng.

Tôi rất thích trường hợp này bởi nó cho thấy chuyện "thơ biến thành ca dao" không phải chỉ xảy ra với thơ cổ hay thơ lục bát kiểu xưa.

Bài thơ được sáng tác năm 1961, đoạt giải báo *Văn Nghệ* năm 1962 và sau đó được đưa vào sách giáo khoa. Có tài liệu còn ghi nhận hiện tượng bài thơ được gọi là "ca dao mới".

Thật ra gọi nó là "ca dao mới" cũng là một cách nói khá thú vị bởi nếu ca dao được hiểu theo nghĩa nghiêm ngặt là sáng tác dân gian, truyền miệng, khuyết danh, thì *Mây và bông* rõ ràng không phải ca dao nguyên thủy. Ta biết tác giả là Ngô Văn Phú. Nhưng nếu nhìn vào quá trình tiếp nhận, lại có một hiện tượng khác:

*Một bài thơ của một cá nhân được cộng đồng tiếp nhận như lời của chính mình***.** Đó chính là quá trình *dân gian hóa*.

... Tản Đà và câu "Nước non nặng một lời thề"

Lại có những trường hợp không hẳn là người ta chính thức đưa vào ca dao, nhưng vì quá quen miệng nên người đời nói như thể đó là một lời ca dân gian:

Nước non nặng một lời thề,
Nước đi đi mãi không về cùng non.

Đó là *Thề non nước* của Tản Đà.

Bài thơ dựa trên một cảm hứng rất gần với ca dao: non nước, lời thề, thủy chung, chia lìa. Một nghiên cứu về ca dao cũng nhận xét rằng chính từ cảm hứng "nước non"

trong ca dao mà Tản Đà đã viết nên *Thề non nước*.

Rồi người ta lại nhớ:

Dù cho sông cạn đá mòn,
Còn non còn nước vẫn còn thề xưa.

Nghe chẳng khác gì một câu ca dao cổ.

Nhưng nó là thơ Tản Đà.

Đây là một hiện tượng khác: *thơ mượn thi pháp dân gian đến mức mang vẻ mặt của dân gian.*

... Ranh giới giữa "thơ" và "ca dao" thật ra không phải lúc nào cũng có hàng rào

Đến đây, tôi bắt đầu thấy thương cho những người làm sách giáo khoa ngày xưa bởi chuyện này không đơn giản như chuyện "ghi nhầm tên tác giả".

Ca dao vốn là sáng tác dân gian, thường lưu truyền bằng truyền khẩu và không xác định được tác giả. Thơ thì thường có tác giả, văn bản, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác.

Nhưng giữa hai bên có một vùng đất rất rộng. Đó là vùng đất của *dân gian hóa*.

Một nhà thơ viết: *Hỡi cô tát nước bên đàng*... người dân thích quá, học thuộc, truyền miệng. Một thế hệ đọc lại, không biết tác giả. Thế hệ sau nghe bà ngoại đọc. Thế hệ sau nữa nghe cô giáo giảng.

Rồi một ngày, nó thành "Ca dao Việt Nam..."

Thế là bài thơ hoàn tất một cuộc hành trình kỳ lạ: Từ cá

nhân → cộng đồng → truyền miệng → khuyết danh → dân gian.

Ở chiều ngược lại, có những câu ca dao cổ được các nhà thơ đưa vào tác phẩm, hoặc vận dụng mô-típ, ngôn ngữ, nhịp điệu ca dao đến mức người đọc tưởng đó là lời riêng của nhà thơ.

Ranh giới vì vậy không phải là một bức tường gạch. Nó giống một bờ ruộng hơn. Bên này là văn học viết. Bên kia là văn học dân gian.

Mưa xuống, nước tràn bờ, hai bên hòa vào nhau.

... Và tôi — một anh học trò ngày xưa — cũng từng bị "lừa"

Nói chuyện thiên hạ mãi cũng kỳ. Xin thú nhận chuyện của chính mình.

Ngày còn đi học, tôi là một cậu học trò mê văn chương. Ngồi trên ghế nhà trường, tôi học ca dao như học một thứ gì đó thuộc về ông bà tổ tiên.

"Hỡi cô tát nước..." Tôi nghĩ: ca dao.

"Cày đồng đang buổi ban trưa..." Tôi nghĩ: ca dao.

"Anh đi anh nhớ quê nhà..." Tôi nghĩ: ca dao.

Có lẽ nếu lúc ấy ai hỏi tôi:

— Em có biết tác giả không?

Tôi sẽ trả lời rất tự tin:

— Thưa thầy, ca dao thì làm gì có tác giả!

Nói xong chắc còn tưởng mình thông minh.

Mà có lẽ thầy cô cũng chẳng sửa.

Không phải vì thầy cô không tận tâm. Cũng không hẳn vì thầy cô không biết.

Có thể chương trình học khi ấy không đặt nặng chuyện truy nguyên văn bản. Người ta quan tâm đến *cái hay của câu thơ*, đến tình yêu quê hương, tình cảm người nông dân, lòng thủy chung, vẻ đẹp tâm hồn dân tộc.

Còn tác giả là ai? Bàng Bá Lân? Á Nam? Lý Thân? Nhiếp Di Trung? Ngô Văn Phú? Những cái tên ấy có lẽ nằm ngoài bài học. Thành ra chúng tôi học được câu thơ nhưng không học được "căn cước" của câu thơ.

Mãi nhiều chục năm sau, khi bắt đầu đọc lại sách vở, lục lọi văn chương, tôi mới phát hiện ra một chuyện khá buồn cười: Hóa ra hồi đi học tôi đã có lúc thuộc thơ người ta mà cứ tưởng mình thuộc ca dao.

Nhưng càng buồn cười hơn nữa: Có khi thầy cô ngày ấy cũng nghĩ giống tôi.

Vậy thì biết trách ai? Trách những câu thơ quá hay chăng? Hay trách dân gian đã quá yêu thơ?

... Nhưng có nên "đòi lại" tất cả những câu thơ ấy cho tác giả không?

Đây mới là chuyện đáng bàn.

Nếu nói một cách học thuật, tất nhiên phải trả lại tác giả cho đúng.

Không thể viết:

"Hỡi cô tát nước bên đàng…"

— Ca dao Việt Nam

mà không chú thích rằng đây là thơ Bàng Bá Lân.

Không thể gọi:

"Anh đi anh nhớ quê nhà…"

là ca dao khuyết danh khi đã có chứng cứ cho thấy đó là thơ Á Nam Trần Tuấn Khải.

Không thể gọi *Cày đồng đang buổi ban trưa* đơn giản là một sáng tác dân gian Việt Nam mà không nói đến nguồn gốc từ *Mẫn nông* và quá trình Việt hóa của nó.

Nhưng về mặt văn hóa, tôi lại không muốn "đuổi" những câu thơ ấy ra khỏi dân gian bởi một khi người dân đã yêu nó, nhớ nó, hát nó, truyền nó cho con cháu, thì nó đã có *một đời sống thứ hai*.

Bàng Bá Lân có thể lấy lại quyền tác giả nhưng ông không thể lấy lại hai câu thơ khỏi ký ức của dân tộc.

Á Nam có thể xác nhận "*Anh đi anh nhớ quê nhà…*" là thơ của ông, nhưng câu thơ ấy đã trở thành nỗi nhớ quê của biết bao người Việt.

Lý Thân có thể được ghi tên trong *Toàn Đường Thi* nhưng bản "*Cày đồng đang buổi ban trưa*…" đã trở thành tiếng nói của người nông dân Việt Nam.

Đó là lúc một câu thơ vượt qua cái "tôi" của tác giả để trở thành cái "chúng ta" của cộng đồng.

... Có lẽ đó mới là cái chết đẹp nhất của một nhà thơ

Nhà thơ viết thơ để lưu tên mình nhưng có một nghịch lý rất đẹp: *Nhà thơ càng thành công, đôi khi người ta càng quên tên ông.*

Người ta nhớ câu thơ mà quên tác giả.

Người ta nhớ "*Hỡi cô tát nước bên đàng*..." nhưng quên Bàng Bá Lân.

Nhớ "*Anh đi anh nhớ quê nhà*..." nhưng quên Á Nam Trần Tuấn Khải.

Nhớ "*Cày đồng đang buổi ban trưa*..." nhưng quên Lý Thân.

Nhớ "*Trên trời mây trắng như bông*..." nhưng đôi khi không biết Ngô Văn Phú.

Thoạt nhìn, đó là một sự bất công nhưng nhìn kỹ, nó lại là một vinh dự bởi nhà thơ không còn chỉ là *một người viết cho chính mình*. Ông đã trở thành *một tiếng nói trong trí nhớ của nhiều người*. Có lẽ đó là lúc thơ đạt đến cảnh giới cao nhất của nó: Tác giả còn tên hay mất tên không quan trọng nữa. Câu thơ sống!

... Còn chúng ta, những người học văn?

Có lẽ điều cần làm không phải là bắt học trò phải nhớ thật nhiều tên tác giả, năm sinh, năm mất, năm xuất bản.

Nhưng ít nhất, khi dạy một câu thơ, một bài ca dao, một thành ngữ, nên giúp học trò biết: "Đây là văn học dân gian, hay văn học viết?"

Nếu là văn học viết nhưng đã dân gian hóa, hãy nói cho các em biết.

Nếu là bản dịch từ một tác phẩm nước ngoài nhưng đã được Việt hóa sâu sắc, hãy nói cho các em biết.

Nếu tác giả còn đang tranh luận, hãy nói rằng còn tranh luận.

Bởi văn học không chỉ là cái hay của câu chữ. Văn học còn là *lịch sử của câu chữ*.

Một câu thơ có thể có hai đời:

Đời thứ nhất: nó thuộc về tác giả.
Đời thứ hai: nó thuộc về người đọc.

Và đôi khi đời thứ hai lại dài hơn đời thứ nhất rất nhiều.

Ngày xưa, tôi ngồi trên ghế nhà trường, mài đủng quần, học thuộc lòng những câu:

Hỡi cô tát nước bên đàng…
Cày đồng đang buổi ban trưa…
Anh đi anh nhớ quê nhà…

Tôi cứ tưởng mình đang học ca dao của ông bà.

Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy mình đã học được một bài học khác — một bài học mà hồi ấy chẳng thầy cô nào dạy: *Có những câu thơ hay đến mức dân gian nhận chúng làm con***.** Và cũng có những nhà thơ tài đến mức khi tác phẩm của họ đi vào lòng người, người đời không còn nhớ ai đã sinh ra nó nữa.

Thế thì thôi.

Xin trả lại tên Bàng Bá Lân cho hai câu "tát nước múc trăng".

Xin trả lại tên Á Nam Trần Tuấn Khải cho "Anh đi anh nhớ quê nhà".

Xin trả lại nguồn gốc Lý Thân đời Đường cho *Mẫn nông*, đồng thời thừa nhận đời sống Việt Nam rất riêng của bản "Cày đồng đang buổi ban trưa".

Xin trả lại Ngô Văn Phú cho *Mây và bông*.

Nhưng sau khi trả lại tên cho các tác giả, tôi nghĩ chúng ta cũng nên trả lại những câu thơ ấy cho… dân gian.

Bởi đó là nơi chúng đã sống.

Và biết đâu, đó cũng chính là nơi chúng muốn ở lại.

Còn riêng tôi, người học trò già ngày nào, xin nhận lỗi: *Hồi ấy tôi đã học nhầm.*

Nhưng nhờ học nhầm mà bây giờ mới biết một điều rất đúng: Văn chương hay quá đôi khi cũng có thể làm người ta quên mất… căn cước của nó.

… Văn chương hay quá đôi khi cũng có thể làm người ta quên mất… căn cước của nó…..